TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2022
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng;

Ông Duyên Văn Hiền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn H. Sinh năm: 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Khóm 7, Phường 8, Tp. C, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, ông Phan Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H và bà L sống chung với nhau từ năm 1984, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được ông xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, ông xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 người con chung, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Thị L đúng theo quy định pháp luật nhưng bà L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh C . nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Xin Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L đã được Tòa án tống đạt các giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và bà L cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của ông H, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị L sống chung từ năm 1984 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện. Quan hệ vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, nhưng xét thời gian hai người sống chung với nhau trước năm 1987 nên xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Nguyễn Thị L tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông H. Xét thấy giữa ông H và bà L không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mục đích hôn nhân của ông và bà không đạt được. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà L là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung, đã trưởng thành có thể tự chăm lo cho đời sống của mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227,

Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Ông Phan Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ông có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004454 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Văn Đen

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.